

Số:1859/BC-BYT

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO**Tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19
(Từ 16h00 ngày 20/11/2021 đến 16h00 ngày 21/11/2021)**

Bộ Y tế (Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Quốc gia) báo cáo tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19 (từ 16h00 ngày 20/11/2021 đến 16h00 ngày 21/11/2021) như sau:

I. Tình hình dịch bệnh trên thế giới

Tổng số ca mắc từ đầu dịch tới nay hơn 257,5 triệu ca, hơn 5,1 triệu ca tử vong. Tại Nhật Bản, khoảng 03 tháng trước, biến chủng Delta gây ra gần 26.000 ca nhiễm mới trên toàn quốc mỗi ngày, một con số kỷ lục tại Nhật Bản. Giờ đây, số ca Covid-19 đã giảm mạnh, xuống dưới mức dưới 200 ca/ngày trong những tuần gần đây. Lần đầu tiên trong khoảng 15 tháng, Nhật Bản không ghi nhận ca tử vong nào vào ngày 7/11. Các chuyên gia chỉ ra nhiều lý do, như tỷ lệ bao phủ vaccine ở Nhật thuộc hàng cao nhất thế giới. Hiện nay, 75,7% dân số đã được tiêm chủng đầy đủ tính đến ngày 17/11/2021.

II. Tình hình dịch bệnh tại Việt Nam

Tính đến 16h00 ngày 21/11/2021, cả nước ghi nhận 1.094.514 ca mắc, trong đó 1.090.981 ca trong nước. Đến nay đã có 905.500 người khỏi bệnh, 23.685 ca tử vong. Trong đợt dịch thứ 4 đã ghi nhận 1.091.662 ca, trong đó có 1.089.411 ca trong nước (99,8%), 902.683 người đã khỏi bệnh (83%), 23.650 tử vong tại 45 tỉnh, thành phố (chi tiết tại Phụ lục 1 và 2).

III. Tình hình dịch trong ngày**1. Số ca mắc mới trong ngày**

- Ghi nhận 9.889 ca mắc mới, trong đó 9.882 ca ghi nhận trong nước (tăng 364 ca so với ngày trước đó) tại 57 tỉnh, thành phố.

+ Các địa phương ghi nhận trong ngày: Hồ Chí Minh (1.265), Bình Dương (683), Đồng Nai (604), Bà Rịa - Vũng Tàu (541), Đồng Tháp (508), Bình Thuận (493), Tây Ninh (410), Sóc Trăng (399), Kiên Giang (361), Bạc Liêu (356), Cần Thơ (341), Cà Mau (330), Vĩnh Long (311), Trà Vinh (260), An Giang (242), Bến Tre (220), Hà Nội (216), Hậu Giang (193), Khánh Hòa (170), Bình Phước (155), Quảng Nam (143), Tiền Giang (143), Bình Định (123), Hà Giang (121), Thừa Thiên Huế (119), Bắc Ninh (116), Vĩnh Phúc (101), Long An (93), Lâm Đồng (85), Nghệ An (83), Nam Định (68), Bắc Giang (68), Thái Bình (53), Quảng Ngãi (47), Phú Thọ (42), Quảng Bình (42), Ninh Thuận (38), Đà Nẵng (37), Hải Dương (35), Thanh Hóa (35), Đắk Nông (32), Hà Tĩnh (31), Tuyên Quang (29), Hà Nam (24), Điện Biên (17), Quảng Ninh (17), Quảng Trị

(14), Gia Lai (13), Ninh Bình (12), Cao Bằng (9), Hưng Yên (9), Lạng Sơn (8), Phú Yên (8), Hòa Bình (4), Thái Nguyên (2), Hải Phòng (2), Yên Bái (1).

+ Có 7 ca nhập cảnh ghi nhận tại Tây Ninh (4), Hà Nội (1), Ninh Bình (1), Hà Tĩnh (1).

- TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 216 ca mắc, trong đó 6 ca sàng lọc tại cơ sở y tế, 105 ca tầm soát trong cộng đồng, 83 ca trong khu cách ly và 22 ca trong khu phong tỏa. Số mắc mới (216 ca) được phân bố tại 24 quận, huyện như sau: Nam Từ Liêm 33, Gia Lâm 22, Hoàng Mai 17, Hai Bà Trưng 16, Đống Đa 13, Đông Anh 12, Mê Linh 12, Thường Tín 12, Chương Mỹ 11, Thanh Xuân 10, Hà Đông 10, Quốc Oai 10, Mỹ Đức 7, Hoài Đức 6, Bắc Từ Liêm 5, Phú Xuyên 5, Ba Đình 3, Thanh Trì 3, Thanh Oai 2, Sơn Tây 2, Long Biên 2, Thạch Thất 1, Ba Vì 1, Tây Hồ 1.

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày giảm nhiều so với ngày trước: Đắk Lắk (giảm 205), Bình Phước (giảm 101), Tiền Giang (giảm 100).

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày tăng so với ngày trước: TP. Hồ Chí Minh (tăng 219), Bà Rịa-Vũng Tàu (tăng 171), Kiên Giang (tăng 115).

- Có 2/63 tỉnh¹ không có lây nhiễm thứ phát trên địa bàn trong 14 ngày qua.

2. Kết quả giám sát các trường hợp mắc trong cộng đồng

- Cả nước ghi nhận 5.361 ca mắc trong cộng đồng (chiếm 54,2% tổng số mắc trong ngày), tăng 585 ca so với ngày trước đó.

+ Tỉnh Bình Dương: Trong ngày ghi nhận 210 ca cộng đồng (tăng 33 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 248.020 ca.

+ Tỉnh Tiền Giang: Trong ngày ghi nhận 26 ca cộng đồng (giảm 48 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 23.867 ca.

+ Tỉnh Kiên Giang: Trong ngày ghi nhận 96 ca cộng đồng (tăng 5 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 16.595 ca.

+ TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 111 ca cộng đồng (tăng 16 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 7.584 ca.

+ Tỉnh Hà Nam: Trong ngày ghi nhận 4 ca cộng đồng (giảm 1 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 1.324 ca.

+ TP. Đà Nẵng: Trong ngày ghi nhận 16 ca cộng đồng (giảm 16 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 5.435 ca.

- Trong 7 ngày qua, các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng tăng so với 7 ngày trước đó: Bà Rịa – Vũng Tàu tăng 1.200 ca, Bạc Liêu tăng 696 ca; các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng giảm: An Giang (giảm 239 ca), Đắk Lắk (giảm 200 ca), Khánh Hòa (giảm 102 ca).

3. Kết quả giám sát điều trị

Giai đoạn 4 đến nay, có 902.683 người đã khỏi bệnh (83%), tăng 5.163 người so với ngày trước đó. Hiện nay đang điều trị, giám sát 165.329 trường hợp, trong đó có 4.971 trường hợp nặng đang điều trị, trong đó: (1) Thở ô xy qua mặt nạ:

¹ Các tỉnh không có lây nhiễm thứ phát trong 14 ngày qua: Yên Bái, Bắc Kạn.

3.399; (2) Thở ô xy dòng cao HFNC: 978; (3) Thở máy không xâm lấn: 128; (4) Thở máy xâm lấn: 458; (5) EMO: 8.

Trong ngày 20/11 ghi nhận 107 trường hợp tử vong (tăng 5 trường hợp so với ngày trước đó) tại 18 địa phương, gồm: TP. Hồ Chí Minh (42), An Giang (14), Đồng Nai (7), Kiên Giang (5), Bình Thuận (4), Long An (4), Tiền Giang (4), Cần Thơ (4), Thanh Hoá (3), Tây Ninh (3), Đồng Tháp (3), Bạc Liêu (3), Vĩnh Long (3), Cà Mau (2), Ninh Thuận (2), Sóc Trăng (2), Hà Nội (1), Trà Vinh (1).

IV. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Chỉ đạo các địa phương tiếp tục thực hiện rà soát, lập danh sách người nước ngoài đang sinh sống, làm việc trên địa bàn chưa được tiêm hoặc chưa tiêm đủ liều vắc xin để tổ chức tiêm chủng theo quy định; Tổ chức tiêm chủng ngay cho các đối tượng đã tiêm mũi 1 ở nước ngoài theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế khi đến lịch tiêm mũi 2, đảm bảo tỷ lệ bao phủ vắc xin, an toàn và hiệu quả.

- Chỉ đạo địa phương và các đơn vị liên quan thực hiện rà soát tất cả những người đi về từ các tỉnh, thành phố có số mắc cao (như TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai, Long An...); tăng cường, chủ động giám sát, xét nghiệm các trường hợp có nguy cơ cao, nhất là những người về từ các địa bàn dịch cấp độ 3, 4; các trường hợp có dấu hiệu nghi ngờ mắc bệnh; tổ chức cách ly, theo dõi sức khỏe phù hợp và xử lý kịp thời các ổ dịch COVID-19 theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế.

V. Công tác xét nghiệm:

Tính đến ngày 20/11/2021, cả nước đã thực hiện xét nghiệm được 30.480.090 mẫu cho 69.639.043 lượt người được xét nghiệm, trong đó từ 29/4/2021 – nay đã thực hiện xét nghiệm được 24.913.020 mẫu cho 65.891.104 lượt người, tăng 108.677 mẫu so với ngày trước đó. Về việc gộp mẫu bệnh phẩm, từ ngày 16/8/2020 đến nay cả nước đã thực hiện 6.047.900 mẫu gộp cho 42.827.762 lượt người.

VI. Công tác tiêm chủng:

1. Từ tháng 3/2021 đến hết ngày 20/11/2021, đã tiếp nhận và phân bổ 93 đợt vắc xin phòng COVID-19 với tổng số 134.919.895 liều vắc xin phòng COVID-19, cụ thể:

** Theo loại vắc xin:*

- Vắc xin AstraZeneca: 46.725.676 liều
- Vắc xin Pfizer và Moderna: 33.326.330 liều
- Vắc xin Sinopharm: 48.500.000 liều
- Vắc xin Abdala: 5.150.000 liều
- Sputnik V: 1.217.889 liều

** Theo nguồn vắc xin:*

- Nguồn Ngân sách nhà nước: 63.952.576 liều
- + 22.659.296/30.000.000 liều vắc xin mua của AstraZeneca.
- + 15.893.280 /51.000.000 liều vắc xin mua của PfiZer.
- + 20.000.000 /20.000.000 liều vắc xin mua của Sinopharm
- + 5.000.000 /10.000.000 liều vắc xin Abdala mua của Cuba.

- + 400.000 liều AstraZeneca mua của Chính phủ Hungary.
- Nguồn viện trợ COVAX: 28.099.750 liều
- Nguồn viện trợ Chính phủ các nước: 16.263.280 liều
- Nguồn doanh nghiệp tài trợ: 26.604.289 liều (trong đó Tập đoàn Vạn Thịnh Phát hỗ trợ 25.000.000 liều vắc xin Sinopharm).

2. Kết quả tiêm chủng

Đến hết ngày 20/11/2021, cả nước đã tiêm được 107.971.832 liều (tăng 1.317.878 liều so với ngày trước đó), tỷ lệ sử dụng đạt 80% số vắc xin phân bổ 93 đợt²; trong đó có 66.816.450 liều mũi 1 và 41.155.382 liều mũi 2.

Các địa phương, đơn vị đang nỗ lực triển khai tiêm chủng để nhanh chóng đạt được độ bao phủ mũi 1 và trả mũi 2 cho những người đã tiêm mũi 1 đủ thời gian:

- Số liều tiêm cho người từ 18 tuổi trở lên là 106.139.408 liều, trong đó có 64.988.355 liều mũi 1 và 41.151.053 liều mũi 2. Tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin là 89,9% và tỷ lệ tiêm đủ 02 liều vắc xin là 56,9% dân số từ 18 tuổi trở lên. Theo khu vực, tỷ lệ này lần lượt ở miền Bắc là 82,2% và 48,6%; miền Trung là 87,4% và 40,1%; Tây Nguyên là 86,6% và 18,6%; miền Nam là 97,3% và 73,8%.

- Có 58 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin cho trên 70% dân số từ 18 tuổi trở lên, trong đó có 22 tỉnh đạt tỷ lệ trên 95% Hà Nội, Hải Phòng, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Quảng Ninh, Đà Nẵng, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, TP. HCM, Bà Rịa – Vũng Tàu, Đồng Nai, Long An, Lâm Đồng, Cần Thơ, Bến Tre, Vĩnh Long, Bình Dương, Bình Phước, Kiên Giang, Hậu Giang.

- Còn 05 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin dưới 70% dân số từ 18 tuổi trở lên là Thanh Hóa (53,6%), Sơn La (57,7%), Nghệ An (61,1%), Nam Định (64,4%) và Quảng Bình (68,4%). Bộ Y tế đã phân bổ vắc xin cho các địa phương này để tăng nhanh diện bao phủ tiêm chủng.

- Hiện đã có 32/63 tỉnh có tỷ lệ bao phủ đủ 02 liều vắc xin cho dân số từ 18 tuổi trở lên đạt trên 50%, trong đó 04 tỉnh có tỷ lệ bao phủ trên 90% là Quảng Ninh, Khánh Hòa, Đồng Nai và Long An.

- Về triển khai tiêm chủng cho đối tượng từ 12-17 tuổi: Đã có 22 tỉnh, thành phố đang triển khai là Hà Nam, Ninh Bình, Quảng Ninh, Lạng Sơn, Lào Cai, Điện Biên, Đà Nẵng, Khánh Hòa, TP. Hồ Chí Minh, Bà Rịa Vũng Tàu, Đồng Nai, Tiền Giang, Tây Ninh, Sóc Trăng, An Giang, Vĩnh Long, Đồng Tháp, Bình Dương, Kiên Giang, Cà Mau, Bạc Liêu và Hậu Giang; đã tiêm được 1.832.424 liều vắc xin, trong đó có 1.828.095 liều mũi 1 và 4.329 liều mũi 2. Tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin là 20,0% dân số từ 12 -17 tuổi..

(Chi tiết phân bổ và kết quả tiêm chủng của địa phương tại Phụ lục đính kèm)

VII. Công tác truy vết: Tích lũy từ ngày 27/4/2021 đến ngày 21/11/2021, cả nước đã truy vết được 636.258 trường hợp F1 (tăng 3.250 trường hợp so với ngày trước đó), trong đó có 566.487 trường hợp đã được xét nghiệm.

² Còn khoảng 23 triệu liều vắc xin trong đó có hơn 19 triệu liều mới có Quyết định phân bổ ngày 15/11/2021 và 19/11/2021.

VIII. Hoạt động của các Bộ, ngành: chi tiết tại Phụ lục 4.

IX. Nhận định

Đến nay, tình hình dịch cơ bản được kiểm soát trên phạm vi toàn quốc. Tuy nhiên, số ca mắc cộng đồng đang có xu hướng gia tăng ở nhiều địa phương trên cả nước (trong tuần số mắc cộng đồng tăng tại 35 tỉnh, thành phố) do mầm bệnh đã tồn tại trong cộng đồng, nhiều ca bệnh không có triệu chứng, không rõ nguồn lây và có liên quan đến người trở về từ vùng dịch. Các ổ dịch tập trung tại các địa bàn tập trung dân cư, lây nhiễm thứ phát ngoài cộng đồng, nhất là tại các địa phương có mật độ dân cư cao, giao thương, đi lại lớn. Trong thời gian tới, có thể sẽ tiếp tục ghi nhận nhiều chuỗi lây nhiễm và tiềm ẩn nguy cơ lây lan dịch bệnh trong cộng đồng, nhất là trong điều kiện thời tiết chuyển biến thuận lợi cho sự phát triển, lây lan của vi rút.

X. Một số hoạt động trọng tâm trong thời gian tới

1. Các cấp, ngành, địa phương: (1) Tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm phương châm thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19, đồng thời đẩy mạnh các hoạt động phục hồi, phát triển kinh tế-xã hội; (2) Tiếp tục theo dõi sát diễn biến dịch COVID-19 để có biện pháp linh hoạt đối với tình huống cụ thể trong công tác phòng, chống dịch gắn với từng bước mở cửa lại nền kinh tế; (3) Xây dựng, hoàn thiện kế hoạch, phương án, kịch bản bảo đảm thực hiện phương châm thích ứng an toàn, linh hoạt và kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19; phối hợp triển khai các biện pháp phòng, chống dịch không để ách tắc giao thông, đi lại, ảnh hưởng đến sản xuất, lưu thông hàng hóa.

2. Công tác y tế: (1) Tăng cường các biện pháp giám sát dịch bệnh; kịp thời phát hiện, khoanh vùng, cách ly, truy vết nhanh nhất có thể; sẵn sàng thiết lập các trạm y tế lưu động tại các khu vực nguy cơ cao, nguy cơ rất cao; (2) Đẩy nhanh tiến độ tiêm chủng; tiếp tục chuẩn hóa, liên thông dữ liệu tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19; rà soát, thống kê các trường hợp đã tiêm đủ 2 mũi để chuẩn bị xây dựng kế hoạch tiêm mũi 3 với các trường hợp đủ thời gian, ưu tiên người trên 50 tuổi; (3) Đôn đốc, hướng dẫn các địa phương chủ động sẵn sàng nguồn lực, xây dựng các phương án đáp ứng dịch bệnh; tăng cường giám sát, kiểm tra công tác phòng, chống dịch tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, nhất là tại bệnh viện, cơ sở sản xuất, chợ, siêu thị, nhà ga, sân bay, bến xe...trên địa bàn; giám sát chặt chẽ người về từ vùng dịch.

3. Tiếp tục triển khai các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn trật tự xã hội, nắm chắc tình hình, không để bị động, bất ngờ với các diễn biến dịch bệnh. Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, xử lý các vi phạm quy định về phòng, chống dịch bệnh; kịp thời phát hiện và xử lý theo quy định các hành vi tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, lợi ích nhóm trong mua sắm liên quan đến công tác phòng, chống dịch COVID-19.

4. Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện nhanh, hiệu quả hơn nữa các chính sách an sinh xã hội, không để sót, lọt đối tượng, địa bàn cần hỗ trợ. Tập trung hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động và các đối tượng ưu tiên như trẻ em, người già, người nghèo, người yếu thế...chịu ảnh hưởng tiêu cực do tác



động của dịch COVID-19. Triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để phục hồi thị trường lao động, hỗ trợ người lao động quay trở lại làm việc tại các đô thị lớn, khu công nghiệp gắn với giải quyết việc làm cho lao động hồi hương. Tiếp tục hướng dẫn và có giải pháp phù hợp cho việc đi học trở lại của học sinh, sinh viên, bảo đảm an toàn phòng, chống dịch.

5. Tập trung chỉ đạo triển khai đồng bộ các giải pháp phục hồi sản xuất, kinh doanh sau khi chuyển sang phương châm thích ứng an toàn, linh hoạt và kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19; tăng cường kiểm tra thực tế tại các địa phương để chủ động hướng dẫn, xử lý vướng mắc, khó khăn. Đảm bảo thông suốt vận chuyển hàng hóa giữa các địa phương. Xây dựng và triển khai có lộ trình, từng bước mở cửa đường bay quốc tế gắn với an toàn phòng, chống dịch; thực hiện các giải pháp có lộ trình mở cửa đường bay quốc tế, hoạt động du lịch gắn với các biện pháp bảo đảm an toàn dịch bệnh.

6. Tiếp tục triển khai hiệu quả các chương trình, hoạt động về vận động, huy động xã hội; nắm chắc tình hình phòng, chống dịch COVID-19 tại cơ sở, phối hợp với các cơ quan chức năng để tham mưu giúp Đảng, Nhà nước những chính sách cho các đối tượng đặc thù bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19.

7. Đẩy mạnh tuyên truyền người dân tiếp tục thực hiện nghiêm 5K; không lơ là, chủ quan ngay cả khi đã tiêm đủ liều vắc xin. Tập trung truyền thông để thống nhất nhận thức và hành động theo phương châm thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19. Chủ động cung cấp thông tin bảo đảm minh bạch, kịp thời, chính xác; phản bác thông tin sai sự thật, xuyên tạc về công tác phòng, chống dịch và tình hình phục hồi, phát triển kinh tế-xã hội.

Bộ Y tế kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- Các Đồng chí PTT Chính phủ (để báo cáo);
- Các Văn phòng: TU, QH, CTN, CP;
- Đoàn Kiểm tra 35;
- Các Đồng chí thành viên Ban chỉ đạo Quốc gia;
- Đồng chí Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Đồng chí Thứ trưởng;
- Các Vụ, Cục thuộc Bộ Y tế: YTDP, KCB, QLD, MT, KHTC, TTKT;
- Lưu: VT, DP.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Xuân Tuyên

Phụ lục 1: Tổng hợp số mắc, tử vong trong nước từ 27/4/2021

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 20/11	Số mắc ngày 21/11	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 21/11	Số tử vong tích lũy đến 20/11
Có lây nhiễm thứ phát trong 14 ngày qua:		9.517	9.881	364	1.089.167	23.650
1	Hồ Chí Minh	1.046	1.265	219	456.372	17.404
2	Bình Dương	669	683	14	248.020	2.594
3	Đồng Nai	621	604	-17	82.292	630
4	Long An	112	93	-19	37.251	553
5	Tiền Giang	243	143	-100	23.867	463
6	An Giang	329	242	-87	20.573	245
7	Tây Ninh	495	410	-85	19.558	206
8	Kiên Giang	246	361	115	16.595	163
9	Đồng Tháp	515	508	-7	16.679	242
10	Bình Thuận	407	493	86	12.256	92
11	Khánh Hòa	158	170	12	11.295	94
12	Sóc Trăng	391	399	8	10.692	68
13	Cần Thơ	201	341	140	10.620	161
14	Bạc Liêu	345	356	11	9.274	90
15	BRVT	370	541	171	9.336	59
16	Hà Nội	234	216	-18	7.584	43
17	Bắc Giang	44	68	24	6.854	13
18	Đắc Lắc	205		-205	6.585	36
19	Vĩnh Long	297	311	14	6.801	60
20	Cà Mau	342	330	-12	6.251	24
21	Đà Nẵng	44	37	-7	5.435	74
22	Trà Vinh	281	260	-21	5.571	30
23	Bình Phước	256	155	-101	4.455	17
24	Bến Tre	131	220	89	4.481	57
25	Nghệ An	66	83	17	3.559	25
26	Phú Yên	20	8	-12	3.384	39
27	Ninh Thuận	51	38	-13	3.351	43
28	Bắc Ninh	98	116	18	3.386	15
29	Hà Giang	84	121	37	3.126	2
30	Hậu Giang	188	193	5	3.036	8
31	Bình Định	61	123	62	2.824	20
32	Gia Lai	103	13	-90	2.645	6
33	Quảng Bình	25	42	17	2.298	6
34	Quảng Ngãi	42	47	5	2.292	11
35	T.T.Huế	96	119	23	2.279	11
36	Quảng Nam	40	143	103	2.174	9
37	Thanh Hóa	58	35	-23	1.807	11
38	Đắc Nông	86	32	-54	1.730	8
39	Phú Thọ	33	42	9	1.593	
40	Lâm Đồng	106	85	-21	1.395	5
41	Hà Nam	23	24	1	1.324	
42	Nam Định	68	68	0	1.090	
43	Thái Bình	51	53	2	949	
44	Hà Tĩnh	12	31	19	815	5
45	Quảng Trị	35	14	-21	736	1

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 20/11	Số mắc ngày 21/11	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 21/11	Số tử vong tích lũy đến 20/11
46	Hải Dương	11	35	24	595	1
47	Hưng Yên	4	9	5	565	2
48	Vĩnh Phúc	53	101	48	608	3
49	Quảng Ninh	13	17	4	463	
50	Điện Biên	23	17	-6	377	
51	Kon Tum				352	
52	Sơn La	11	0	-11	347	
53	Lạng Sơn	7	8	1	330	1
54	Tuyên Quang	28	29	1	267	
55	Ninh Bình	2	12	10	201	
56	Lào Cai	6	0	-6	159	
57	Hải Phòng	14	2	-12	150	
58	Thái Nguyên	4	2	-2	102	
59	Cao Bằng	10	9	-1	74	
60	Hòa Bình	3	4	1	52	
61	Lai Châu				35	
14 ngày qua không có lây nhiễm thứ phát tại địa phương:		1	1	0	42	0
1	Yên Bái	1	1	0	31	
2	Bắc Kạn				11	
Đã qua 14 ngày không ghi nhận ca mắc mới:					202	
	BVNĐ TW				96	
	BV K				106	
	Tổng cộng	9.518	9.882	364	1.089.411	23.650

PHỤ LỤC 2

Tình hình COVID-19 toàn quốc và một số địa phương từ ngày 27/4/2021 đến nay

Tổng số ca mắc trong nước
1.089.411
 (trong ngày: 9.882)

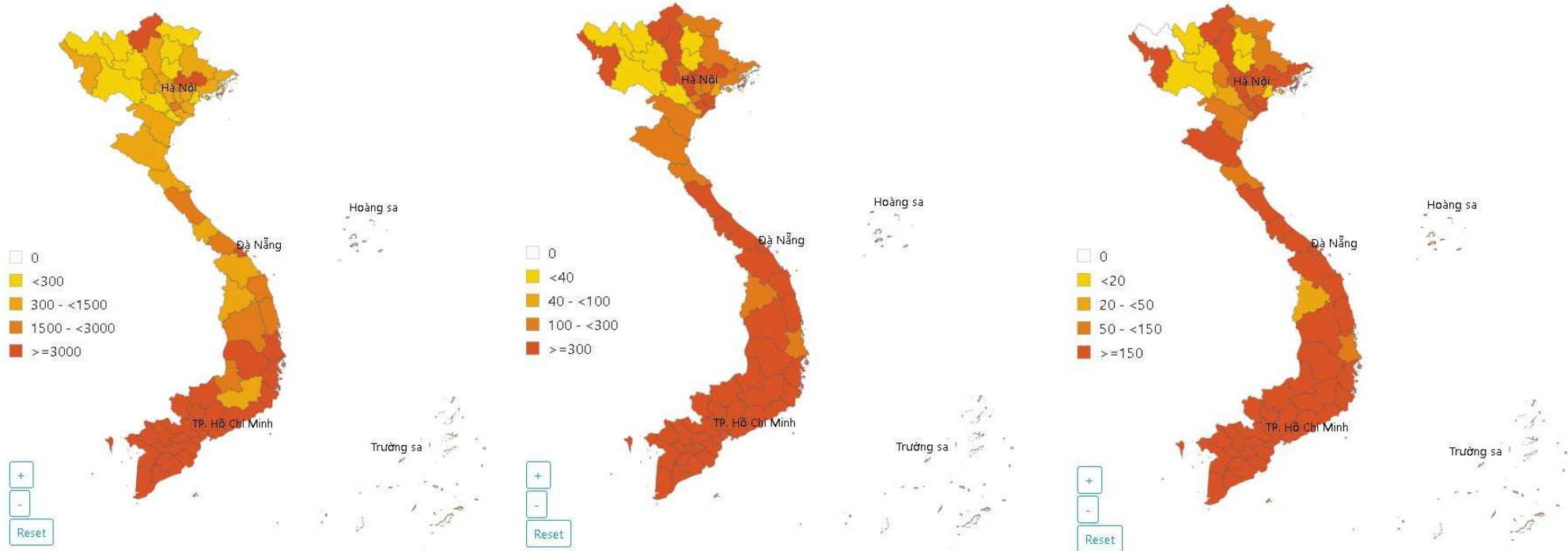
Tổng số ca mắc trong cộng đồng
535.002
 (trong ngày: 5.361)

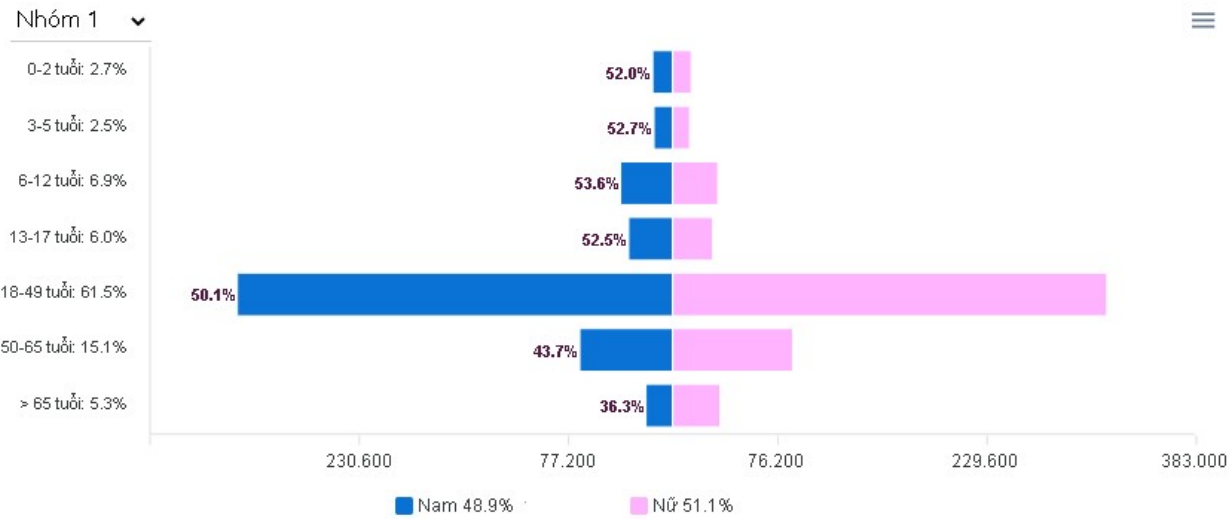
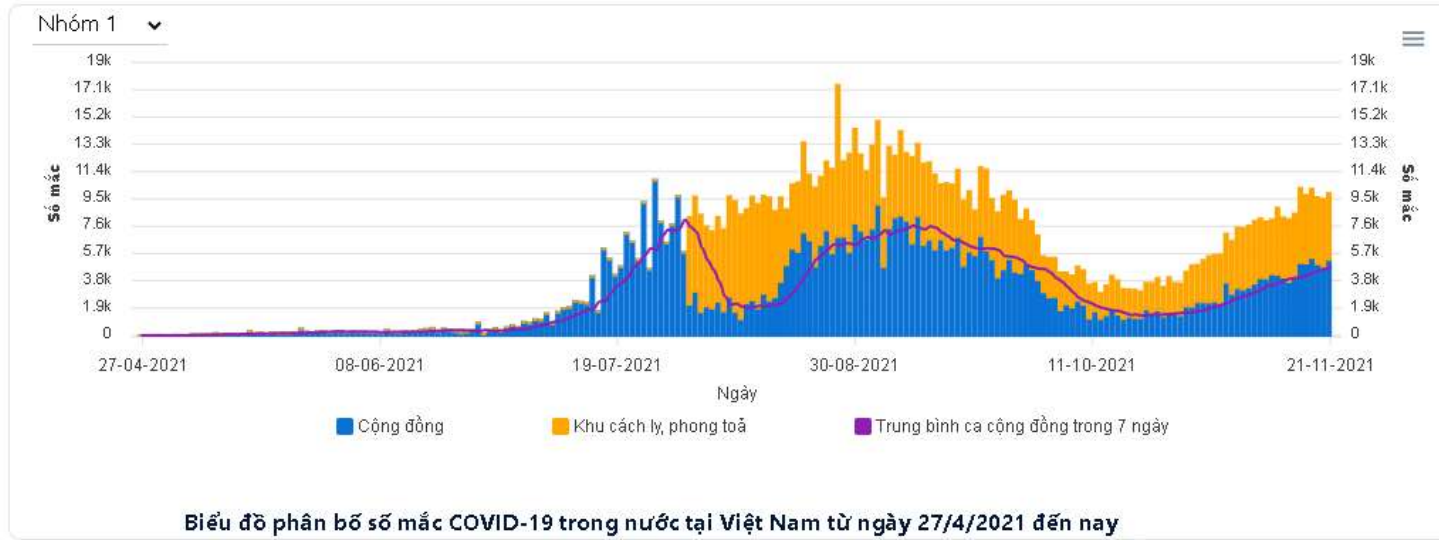
1. Cả nước

Bản đồ phân bố số mắc trên 100.000 dân theo tỉnh, thành phố từ ngày 27/4/2021 đến nay

Bản đồ phân bố số mắc trên 100.000 dân theo tỉnh, thành phố trong 14 ngày qua

Bản đồ phân bố số mắc trên 100.000 dân theo tỉnh, thành phố trong 7 ngày qua

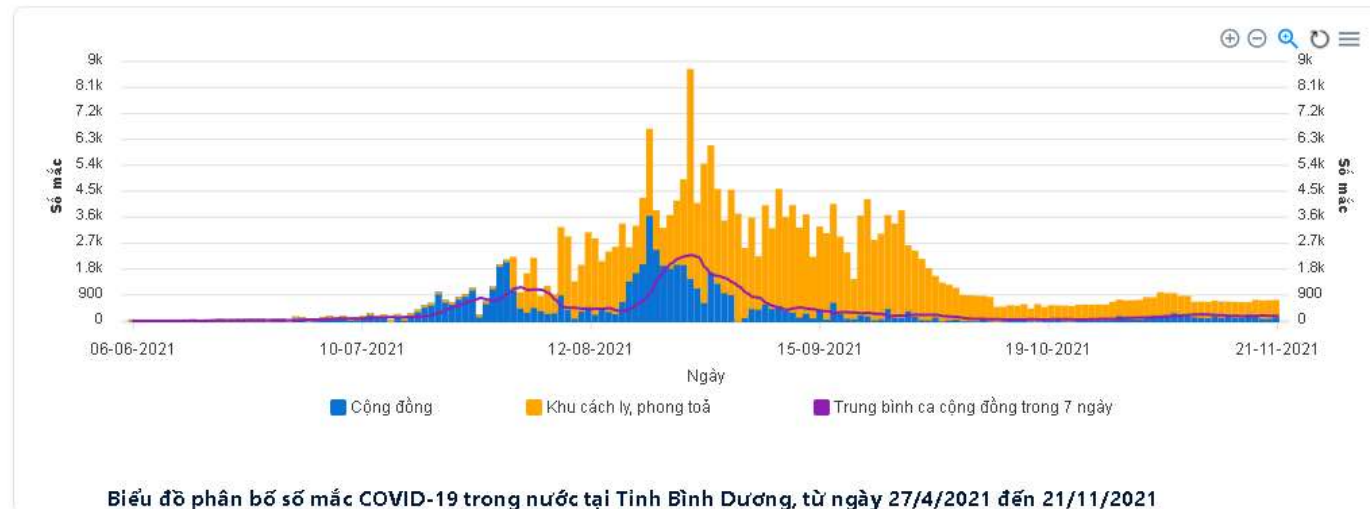




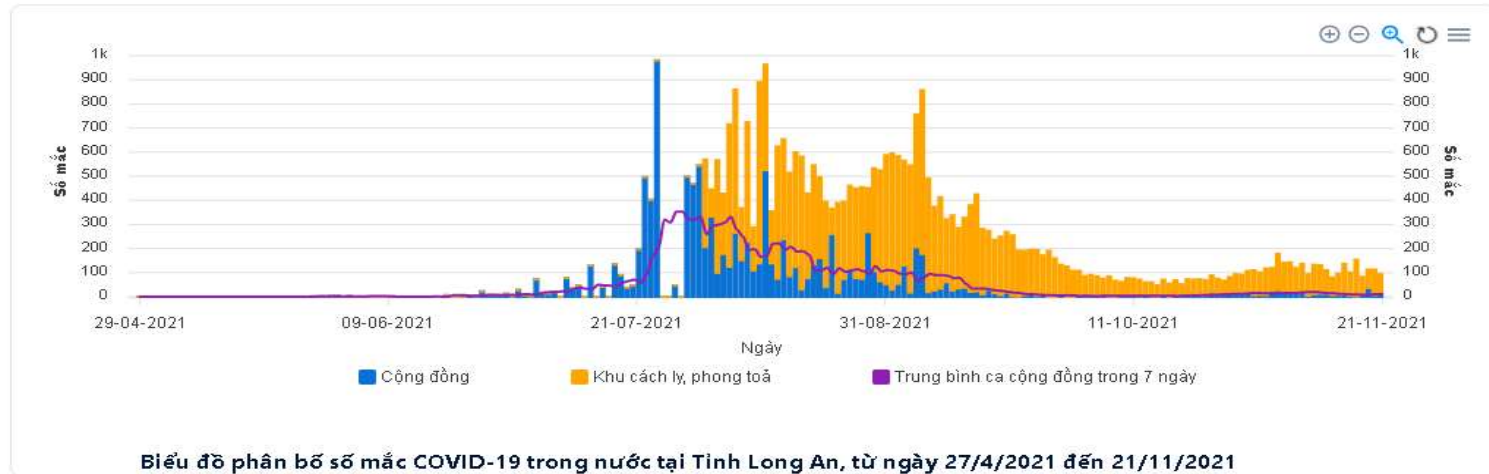
2. Thành phố Hồ Chí Minh



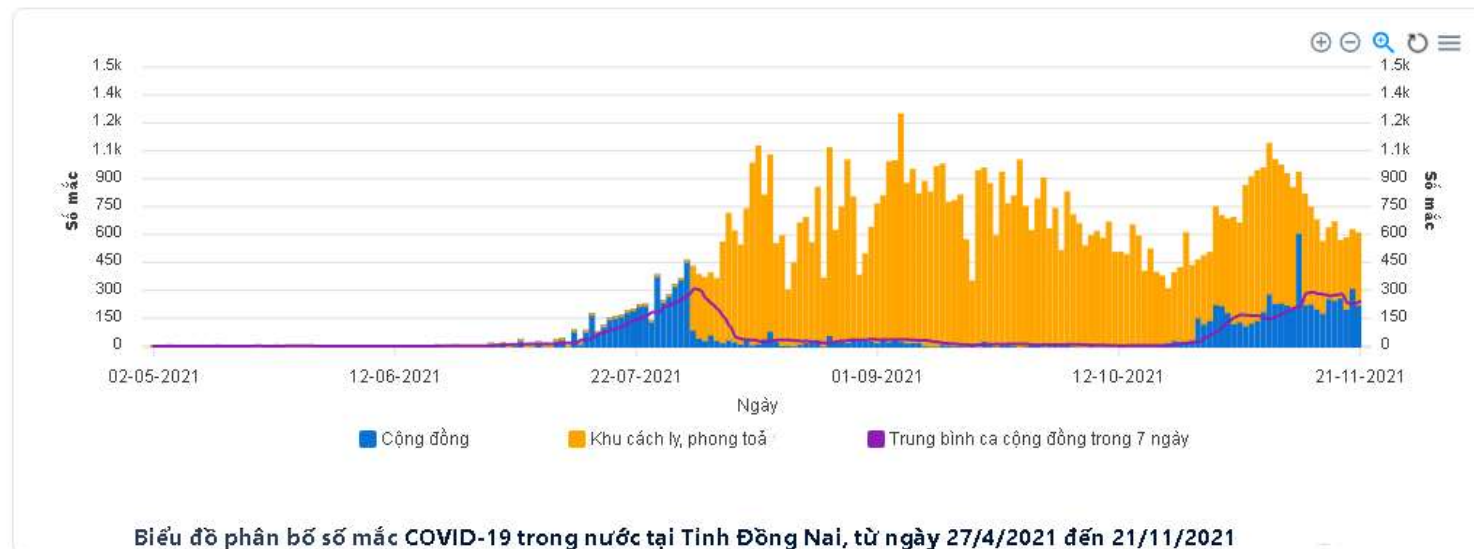
3. Tỉnh Bình Dương



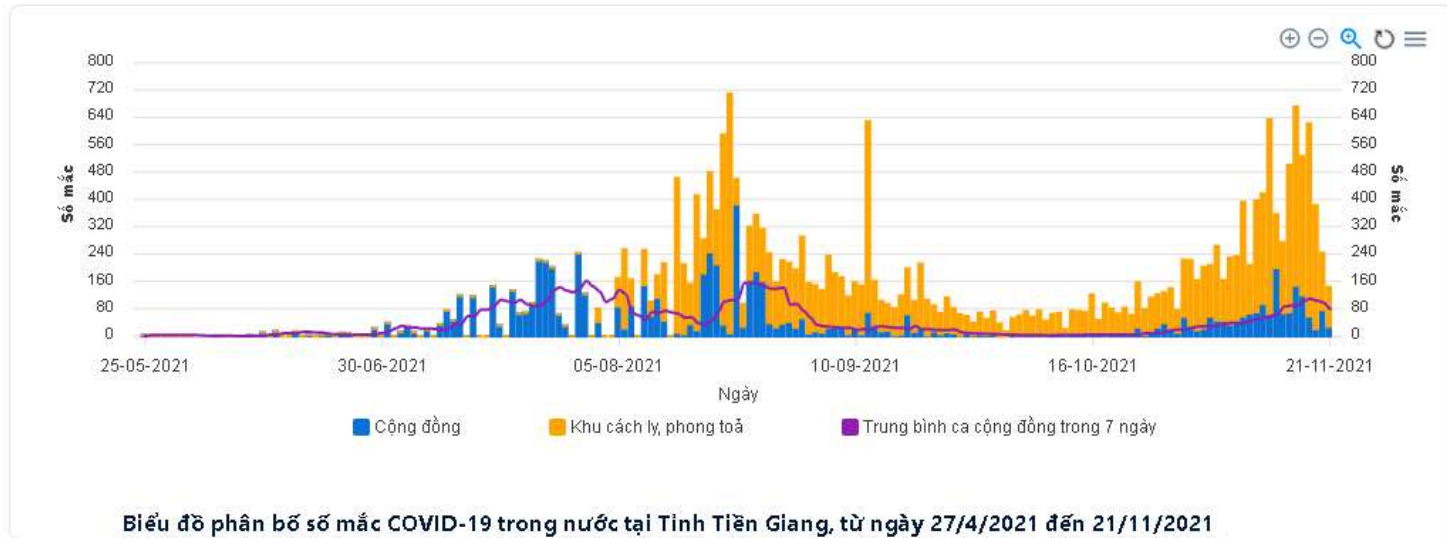
4. Tỉnh Long An



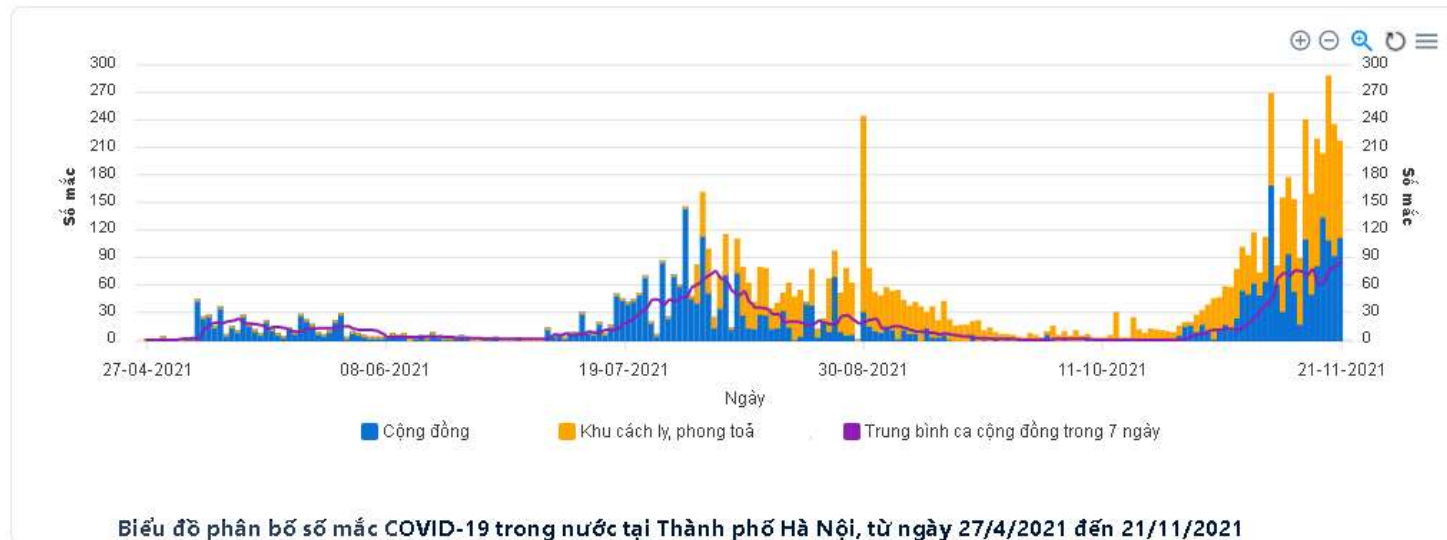
5. Tỉnh Đồng Nai



6. Tỉnh Tiền Giang



7. Thành phố Hà Nội



PHỤ LỤC 3

PHÂN BỐ VẮC XIN VÀ KẾT QUẢ TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19 TẠI 63 TỈNH, THÀNH PHỐ

(Tính đến hết ngày 20/11/2021)

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Trẻ từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 93 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 93 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
1	Hà Nội	6.200.000	778.075	12.434.602	6.140.524	5.355.815			11.496.339	92,5%	99,0%	86,4%		
2	Hải Phòng	1.580.000	184.643	2.708.900	1.655.501	554.901			2.210.402	81,6%	104,8%	35,1%		
3	Thái Bình	1.373.070	185.000	1.604.150	1.045.516	218.172			1.263.688	78,8%	76,1%	15,9%		
4	Nam Định	1.272.614	122.612	2.278.440	819.467	227.678			1.047.145	46,0%	64,4%	17,9%		
5	Hà Nam	612.219	66.512	1.172.570	568.866	527.410	28.511	0	1.124.787	95,9%	92,9%	86,1%	42,9%	0,0%
6	Ninh Bình	695.394	81.762	1.210.720	586.433	450.477	32.817	0	1.069.727	88,4%	84,3%	64,8%	40,1%	0,0%
7	Thanh Hoá	2.605.729	417.252	3.541.960	1.395.704	599.857			1.995.561	56,3%	53,6%	23,0%		
8	Bắc Giang	1.267.538	145.967	2.150.960	1.079.276	663.349			1.742.625	81,0%	85,1%	52,3%		
9	Bắc Ninh	985.257	128.062	1.812.860	1.087.947	747.936			1.835.883	101,3%	100,0%	75,9%		
10	Phú Thọ	1.029.489	150.531	1.644.300	878.450	319.286			1.197.736	72,8%	85,3%	31,0%		
11	Vĩnh Phúc	789.896	126.825	1.409.600	758.378	339.784			1.098.162	77,9%	96,0%	43,0%		
12	Hải Dương	1.367.571	164.228	1.898.580	1.029.621	529.794			1.559.415	82,1%	75,3%	38,7%		
13	Hưng Yên	992.340	106.324	1.495.622	822.804	448.568			1.271.372	85,0%	82,9%	45,2%		

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Trẻ từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 93 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 93 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
14	Thái Nguyên	938.660	100.121	1.177.730	736.112	171.786			907.898	77,1%	78,4%	18,3%		
15	Bắc Cạn	222.390	26.584	331.470	190.632	86.350			276.982	83,6%	85,7%	38,8%		
16	Quảng Ninh	1.013.446	118.979	2.078.208	971.893	916.788	119.105	3	2.007.789	96,6%	95,9%	90,5%	100,0%	0,0%
17	Hoà Bình	680.000	80.321	911.020	509.870	289.357			799.227	87,7%	75,0%	42,6%		
18	Nghệ An	2.446.902	316.527	3.865.800	1.494.847	742.588			2.237.435	57,9%	61,1%	30,3%		
19	Hà Tĩnh	892.702	122.133	1.138.250	727.956	275.581			1.003.537	88,2%	81,5%	30,9%		
20	Lai Châu	282.600	58.294	494.440	247.978	194.877			442.855	89,6%	87,7%	69,0%		
21	Lạng Sơn	558.242	72.812	1.093.820	479.410	458.424	29.867	0	967.701	88,5%	85,9%	82,1%	41,0%	0,0%
22	Tuyên Quang	535.735	71.916	860.410	436.419	135.062			571.481	66,4%	81,5%	25,2%		
23	Hà Giang	592.774	105.690	1.113.720	441.241	134.938			576.179	51,7%	74,4%	22,8%		
24	Cao Bằng	368.973	46.352	480.260	263.400	156.920			420.320	87,5%	71,4%	42,5%		
25	Yên Bái	670.421	88.535	1.209.940	489.920	391.573			881.493	72,9%	73,1%	58,4%		
26	Lào Cai	518.028	87.148	892.600	428.780	236.289	6.000	0	671.069	75,2%	82,8%	45,6%	6,9%	0,0%
27	Sơn La	792.702	149.636	971.980	457.662	130.204			587.866	60,5%	57,7%	16,4%		
28	Điện Biên	360.552	74.955	464.360	274.079	90.074	23.229	4	387.386	83,4%	76,0%	25,0%	31,0%	0,0%
Cộng miền Bắc		31.645.244	4.177.796	52.447.272	26.018.686	15.393.838	239.529	7	41.652.060	79,4%	82,2%	48,6%	5,7%	0,0%
29	Quảng Bình	727.983	84.194	961.710	498.019	154.174			652.193	67,8%	68,4%	21,2%		

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Trẻ từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 93 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 93 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
30	Quảng Trị	463.442	69.712	680.382	411.562	191.874			603.436	88,7%	88,8%	41,4%		
31	TT- Huế	805.048	93.101	1.569.826	681.908	174.888			856.796	54,6%	84,7%	21,7%		
32	Tp. Đà Nẵng	885.070	100.000	1.720.782	850.901	589.642	62.640	0	1.503.183	87,4%	96,1%	66,6%	62,6%	0,0%
33	Quảng Nam	1.250.469	127.769	1.590.770	985.173	234.533			1.219.706	76,7%	78,8%	18,8%		
34	Quảng Ngãi	883.502	134.241	1.562.604	791.830	157.424			949.254	60,7%	89,6%	17,8%		
35	Bình Định	1.110.818	153.866	1.773.530	824.455	350.090			1.174.545	66,2%	74,2%	31,5%		
36	Phú Yên	616.333	86.632	1.108.954	585.807	304.305			890.112	80,3%	95,0%	49,4%		
37	Khánh Hòa	901.731	113.994	1.895.770	940.922	882.459	35.991	0	1.859.372	98,1%	100,0%	97,9%	31,6%	0,0%
38	Ninh Thuận	428.346	62.771	892.660	420.800	247.619			668.419	74,9%	98,2%	57,8%		
39	Bình Thuận	865.494	114.389	1.701.850	823.689	300.012			1.123.701	66,0%	95,2%	34,7%		
Cộng miền Trung		8.938.236	1.140.669	15.458.838	7.815.066	3.587.020	98.631	0	11.500.717	74,4%	87,4%	40,1%	8,6%	0,0%
40	Kon Tum	372.446	65.900	597.800	302.051	90.965			393.016	65,7%	81,1%	24,4%		
41	Gia Lai	956.614	165.730	1.749.032	814.429	166.598			981.027	56,1%	85,1%	17,4%		
42	Đắk Lắk	1.362.176	215.220	1.851.610	1.202.759	170.959			1.373.718	74,2%	88,3%	12,6%		
43	Đắk Nông	445.000	68.900	729.320	395.488	154.248			549.736	75,4%	88,9%	34,7%		
Cộng Tây Nguyên		3.136.236	515.750	4.927.762	2.714.727	582.770	0	0	3.297.497	66,9%	86,6%	18,6%	0,0%	0,0%
44	TP. HCM	7.208.800	742.368	15.022.110	7.237.489	6.033.488	664.260	0	13.935.237	92,8%	100,0%	83,7%	89,5%	0,0%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Trẻ từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 93 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 93 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
45	BR-VT	891.244	117.755	1.975.910	948.522	684.488	46.253	0	1.679.263	85,0%	100,0%	76,8%	39,3%	0,0%
46	Đồng Nai	2.384.309	295.738	5.043.530	2.573.042	2.189.674	79.802	1.704	4.844.222	96,0%	100,0%	91,8%	27,0%	0,6%
47	Tiền Giang	1.488.385	143.623	2.758.600	1.303.026	906.933	12.837	0	2.222.796	80,6%	87,5%	60,9%	8,9%	0,0%
48	Long An	1.361.733	167.662	3.039.500	1.493.088	1.395.345			2.888.433	95,0%	100,0%	100,0%		
49	Lâm Đồng	901.167	132.000	1.894.274	938.721	741.863			1.680.584	88,7%	100,0%	82,3%		
50	Tây Ninh	977.624	88.220	2.085.600	848.588	648.597	79.240	14	1.576.439	75,6%	86,8%	66,3%	89,8%	0,0%
51	Cần Thơ	941.769	100.509	2.322.568	899.881	539.426			1.439.307	62,0%	95,6%	57,3%		
52	Sóc Trăng	861.361	110.630	2.056.160	770.491	598.993	34.693	0	1.404.177	68,3%	89,5%	69,5%	31,4%	0,0%
53	An Giang	1.457.127	188.268	3.028.932	1.325.745	988.678	56.146	11	2.370.580	78,3%	91,0%	67,9%	29,8%	0,0%
54	Bến Tre	980.652	104.446	1.804.020	955.740	508.025			1.463.765	81,1%	97,5%	51,8%		
55	Trà Vinh	734.794	87.422	1.294.910	604.948	395.560			1.000.508	77,3%	82,3%	53,8%		
56	Vĩnh Long	769.026	87.313	1.764.630	749.713	555.881	88.897	1	1.394.492	79,0%	97,5%	72,3%	100,0%	0,0%
57	Đồng Tháp	1.181.264	155.495	2.635.490	1.102.839	698.670	51.640	0	1.853.149	70,3%	93,4%	59,1%	33,2%	0,0%
58	Bình Dương	2.381.252	150.950	4.713.970	2.257.750	1.745.171	114.962	2.592	4.120.475	87,4%	95,0%	73,3%	76,2%	1,7%
59	Bình Phước	758.594	131.058	1.479.560	736.360	488.476			1.224.836	82,8%	97,1%	64,4%		
60	Kiên Giang	1.248.338	189.132	2.931.680	1.198.383	727.862	41.593	0	1.967.838	67,1%	96,0%	58,3%	22,0%	0,0%
61	Cà Mau	857.571	142.451	1.619.130	756.226	598.852	101.721	0	1.456.799	90,0%	88,2%	69,8%	71,4%	0,0%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Trẻ từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 93 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 93 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
62	Bạc Liêu	675.288	90.822	1.211.190	583.755	368.437	43.849	0	996.041	82,2%	86,4%	54,6%	48,3%	0,0%
63	Hậu Giang	536.163	70.423	1.190.250	530.211	277.804	74.042	0	882.057	74,1%	98,9%	51,8%	100,0%	0,0%
Cộng miền Nam		28.596.461	3.296.285	59.872.014	27.814.518	21.092.223	1.489.935	4.322	50.400.998	84,2%	97,3%	73,8%	45,2%	0,1%

Ghi chú:

- Một số địa phương mới được phân bổ một lượng lớn vắc xin theo Quyết định phân bổ ngày 15/11/2021 và ngày 19/11/2021 dẫn đến tỷ lệ tiêm/tổng số vắc xin được phân bổ thấp.
- Số phân bổ trên bảng chưa bao gồm 47.630 liều vắc xin kiểm định, lưu mẫu; 320.000 liều cấp cho các đơn vị theo yêu cầu của nhà tài trợ (Tập đoàn Vạn Thịnh Phát và Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam), số phân bổ của Bộ Quốc phòng/Bộ Công an.
- Bộ Quốc phòng được cấp 1.271.330 liều, đã triển khai tiêm được 1.066.532 liều, trong đó có 574.221 liều mũi 1 và 492.311 liều mũi 2 (bao gồm 1.031.173 liều do đơn vị y tế của Bộ Quốc phòng triển khai và số tiêm do các tỉnh, thành phố hỗ trợ triển khai).
- Bộ Công an được cấp 817.080 liều, đã triển khai tiêm được 645.181 liều, trong đó có 399.907 liều mũi 1 và 245.274 liều mũi 2 (bao gồm 89.387 liều do đơn vị y tế của Bộ Quốc phòng triển khai và số tiêm do các tỉnh, thành phố hỗ trợ triển khai).

Phụ lục 4

Công tác liên quan đến phòng, chống dịch COVID-19 của một số Bộ, ngành

I. Bộ Quốc phòng

a) Toàn quân đã triển khai 190 điểm cách ly công dân nhập cảnh, trong đó có 94 điểm đang cách ly. Đến nay đã tiếp nhận, cách ly 321.295 người, đã hoàn thành cách ly 311.170 người, hiện đang cách ly 10.125 người.

b) Tình hình nhập xuất cảnh qua biên giới đường bộ từ 16h00 ngày 16/11/2021 đến 16h00 ngày 17/11/2021:

- Tổng xuất nhập cảnh: 5.063 lượt người (nhập cảnh: 2.419, xuất cảnh: 2.644).
- + Tuyến VN-TQ: 2.807 lượt người (nhập cảnh: 1.362, xuất cảnh: 1.445).
- + Tuyến VN-Lào: 2.091 lượt người (nhập cảnh 1.038, xuất cảnh: 1.053).
- + Tuyến VN-CPC: 165 lượt người (nhập cảnh 19; xuất cảnh: 146).
- Bàn giao cho y tế địa phương cách ly: 192 người trong đó:
- + Số người nhập cảnh qua cửa khẩu 63 người (VN-TQ: 06, VN-Lào: 23, VN-CPC: 34).
- + Số người nhập cảnh trái phép: 92 người (VN-TQ: 19; VN-Lào: 23, VN-CPC: 50).
- + Số người trao trả: 37 người (VN-TQ: 35; VN-Lào: 0, VN-CPC: 02).

II. Bộ Công an

- Tổng số người nước ngoài nhập xuất cảnh: 873 lượt người, tăng 284 lượt người so với ngày 17/11/2021, trong đó: nhập cảnh: 408 lượt người; xuất cảnh: 465 lượt người.

- Tổng số công dân Việt Nam nhập xuất cảnh: 1.396 lượt người, giảm 14 lượt người so với ngày 17/11/2021, trong đó: nhập cảnh: 1.002 lượt người; xuất cảnh: 394 lượt người.

III. Thông tấn xã Việt Nam

Ngày 21/11, TTXVN đăng phát, cung cấp cho các cơ quan báo chí, thông tin trực tiếp đến công chúng 40 tin/bài tiếng Việt; 95 ảnh trong nước và quốc tế; 12 tin/bài bằng các ngữ Anh, Pháp, Trung, Tây Ban Nha, Nga; Trung tâm Truyền hình Thông tấn sản xuất và phát sóng tin, phóng sự về diễn biến dịch bệnh, công tác phòng, chống COVID-19 ở trong nước và các vấn đề liên quan, cập nhật diễn biến dịch bệnh trên thế giới. Trung tâm Thông tin tư liệu và Đồ họa thực hiện một số đồ họa về công tác phòng, chống dịch COVID-19 tại Việt Nam.

Các đơn vị thông tin và Cơ quan thường trú tại các địa phương của TTXVN tiếp tục cập nhật thông tin chỉ đạo của lãnh đạo Chính phủ; Ban Chỉ đạo Quốc gia, Bộ Y tế về thích ứng an toàn, linh hoạt, chủ động, kiểm soát dịch bệnh hiệu quả; Thông tin về công tác tiếp nhận, phân bổ và tiến độ tiêm chủng vaccine phòng COVID-19; điều trị tại nhà và cộng đồng; Phản ánh nỗ lực của tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch tại các điểm nóng mới; nói lỏng giãn cách để trở lại cuộc sống bình thường mới; Thận trọng khi mở cửa lại du lịch, giao thông, trường học, hoạt động vui chơi giải trí...; Hoạt động chăm lo, hỗ trợ đời sống cho người dân gặp khó khăn; Công tác xử lý các trường hợp vi phạm quy định phòng, chống dịch; Phản hồi thông tin sai sự

thật; Tiếp tục khuyến cáo người dân không được chủ quan, lơ là trong công tác phòng, chống dịch.

Về thông tin quốc tế, các Cơ quan thường trú ngoài nước phối hợp với các đơn vị thông tin của TTXVN tiếp tục cập nhật diễn biến tình hình dịch bệnh trên thế giới; một số nước nói lỏng hạn chế; nghiên cứu mới về vaccine...

IV. Bộ Thông tin và Truyền thông

1. Viễn thông

- Các DNVT di động tiếp tục duy trì việc cài đặt âm thông báo tại TP. Hồ Chí Minh; Bình Dương và Bà Rịa-Vũng Tàu;

- Tính đến hết 20/11, hệ thống tổng đài 19009095 đã tiếp nhận và xử lý gần 9.039.000 cuộc gọi (ngày 20/11 đã tiếp nhận và xử lý hơn 30 nghìn cuộc gọi).

10/11	11/11	12/11	13/11	14/11	15/11	16/11	17/11	18/11	19/11	20/11
3249	3249	3178	2786	2752	3034	3077	3230	3251	3338	3040
5	3	5	6	1	8	0	9	3	9	1

- Tổng đài hỗ trợ khai bảo y tế 18001119:

Từ 18/5 - 20/11 đã tiếp nhận hơn 300 nghìn cuộc (ngày 20/11 đã tiếp nhận 190 cuộc). Thực hiện cuộc gọi ra: từ 18/5 - 20/11 đã thực hiện hơn 7,43 triệu cuộc gọi ra (ngày 20/11 không thực hiện gọi ra).

Tiêu chí	11/11	12/11	13/11	14/11	15/11	16/11	17/11	18/11	19/11	20/11
Cuộc gọi đến	187	153	159	152	154	159	206	196	191	190
Cuộc gọi ra	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

2. Ứng dụng Công nghệ thông tin:

2.1. Triển khai ứng dụng PC-Covid:

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đến ngày 30/9, Bộ TT&TT đã hoàn tất việc phát triển một ứng dụng duy nhất của Ban Chỉ đạo phòng, chống Covid-19 Quốc gia lấy tên là PC-Covid. Ứng dụng PC-Covid đã được đưa lên Kho ứng dụng Apple và Google vào đêm ngày 30/9/2021 và chính thức được giới thiệu vào ngày 01/10/2021.

- Toàn quốc có tổng số điện thoại thông minh cài PC-Covid: 30.072.040 (+157 ngàn so với 20/11, tăng 14.439 ngàn so với 28/4 – bắt đầu đợt dịch thứ 4), chiếm 31,35% dân số, 45,09% số điện thoại thông minh.

- 05 địa phương có tỷ lệ cài PC-Covid cao nhất:

+ Bình Dương: 1.532.7467 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 63,15% dân số, 52,18% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Quảng Ninh: 754.892 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 57,17% dân số, 67,54% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Thành phố Hồ Chí Minh: 4.742.169 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 52,73% dân số, 54,38% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Bắc Ninh: 703.430 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 51,39% dân số, 59,39% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Bà Rịa- Vũng Tàu: 574.578 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 50,04% dân số, 53,68% thuê bao điện thoại thông minh.

- 05 địa phương có tỷ lệ cài PC-Covid thấp nhất:

+ Hà Giang: 115.867 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 13,56% dân số, 28,13% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Điện Biên: 87.906 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 14,68% dân số, 27,81% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Lai Châu: 71.483 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 15,60% dân số, 26,21% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Nghệ An: 526.286 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 15,81% dân số, 31,45% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Bạc Liêu: 147.033 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 16,20% dân số, 32,51% thuê bao điện thoại thông minh.

2.2 Triển khai QR code

Triển khai Nền tảng khai báo y tế điện tử và quản lý thông tin người ra vào địa điểm công cộng bằng mã vuông QR giúp truy vết nhanh, khi có trường hợp F0 dễ dàng phát hiện ngay danh sách các địa điểm công cộng mà F0 đã đến.

- Toàn quốc:

+ 3.228.206 điểm đăng ký

+ 355.802 điểm ghi nhận hoạt động.

2.3 Nền tảng quản lý tiêm chủng:

- Tổng số mũi tiêm thực tế: 107.071.832

- Tổng số mũi tiêm đã cập nhật lên Nền tảng: 106.064.893

- Tỷ lệ tổng mũi tiêm trên nền tảng/ tổng mũi tiêm thực tế đạt: 98,23%

- Tổng số thuê bao cài đặt Sổ sức khỏe điện tử (SKĐT): 28.357.260

- Nền tảng quản lý tiêm chủng Covid-19 đã được hoàn thành và đang được triển khai tại các tỉnh, thành phố.

3.4 Triển khai Nền tảng hỗ trợ lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm theo hình thức điện tử trực tuyến

Trung tâm công nghệ phòng chống Covid-19 Quốc gia đã phối hợp cùng triển khai Nền tảng hỗ trợ lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm theo hình thức điện tử trực tuyến tại một số địa phương: Tây Ninh; Bình Dương; Bắc Giang; Đồng Nai; Đồng Tháp; Cần Thơ; Vĩnh Long; Bà Rịa – Vũng Tàu... và 26 địa phương khác cũng đang trong quá trình tập huấn để chuẩn bị triển khai. Một số địa phương triển khai dữ liệu xét nghiệm tốt và có hiệu quả, điển hình là tỉnh Tây Ninh. Trên 90% dữ liệu kết quả xét nghiệm của Tây Ninh được số hoá trên Nền tảng, sẵn sàng chia sẻ và sử dụng.

- Tổng số mẫu nhập vào nền tảng hỗ trợ lấy mẫu là 8.278.458 (tăng 82.559 người)

- Tổng số mẫu các địa phương nhập vào nền tảng cụ thể: 82.559 người

Bắc Giang 40.550

Sóc Trăng 18.913

Đồng Nai 3.770

Thừa Thiên Huế 9.031

Đồng Tháp 4.738

Quảng Bình 2.985

Khánh Hòa 449

Thái Nguyên 545

Tây Ninh 705

An Giang 173

Bình Phước 445

Bắc Ninh 73

Bình Dương 87

Hải Dương 60

Phú Yên 32

Bình Định 3

- Tổng số kết quả xét nghiệm trả qua Bluezone/PCCovid của các tỉnh 2.287.546 (tăng 387 người)

Bắc Giang 181; Đồng Nai 187; Sóc Trăng 15; Bệnh viện sản nhi TWG Long An 4

3. Báo chí, truyền thông

- Tin, bài về COVID-19 chiếm 15,58%/tổng tin, bài trên báo chí điện tử.

- Một số các cơ quan báo chí vẫn duy trì nhiều tin, bài về phòng, chống dịch: Báo Tin tức, Thanh niên, Lao động, VOV, Nhân dân, Tuổi trẻ, Tiền phong, Người lao động...